

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/10/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1		TD3+P2+RP3	7:25	6+5+7	0+0+0	0+13+9	0+0+0	
2		RP3+TD2	9:25	17+0	0+0	12+10	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

I/Các giãn chú ý: Thẻ VT về bờ dân hành lý và phải ghi họ tên hành khách và nơi xuất phát về bờ. Không có sẽ tạm giữ lại lập danh sách vi phạm nơi quy AT bay, sẽ đề nghị trừ thưởng giãn và cá nhân vi phạm



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD3 - P2 - RP3	CREW: DƯƠNG - XTRƯỜNG - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/4131	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIÊN BÌNH	TD3	31	1	7			63	HA VIỆT	Vietnamese
2	LÊ VĂN BIÊN	TD3	27	1	9			75	HA VIỆT	Vietnamese
3	PHAN THÀNH TY	TD3	29	1	7			51	HA VIỆT	Vietnamese
4	ĐẠO VĂN AN	TD3	28	1	10			57	HA VIỆT	Vietnamese
5	TRẦN BỬU NAM	TD3	30	1	8			61	HA VIỆT	Vietnamese
6	LÊ HAI ĐĂNG	TD3	32	1	6			79	HA VIỆT	Vietnamese
7	KIM NHẬT THANH	P2	21	1	10	5	60	70	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ VĂN THOÀ	P2	21	1	11			79	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN DỪNG	P2	22	1	14			53	CODIEN	Vietnamese
10	TRẦN PHÚ	P2	55	1	13			67	CODIEN	Vietnamese
11	CHU TUẤN ANH	P2	23	1	8			71	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TỈNH	RP3	67-68	2	15	4	65	76	CODIEN	Vietnamese
13	LƯU VĂN DÂN	RP3	69-70	2	16			64	CODIEN	Vietnamese
14	PHUNG BA DE	RP3	64-66	3	19			71	CODIEN	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN GIANG	RP3	76	1	9			73	CODIEN	Vietnamese
16	ĐỖ QUỐC VŨ	RP3	74-75	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
17	CHU TIẾN CUÔNG	RP3	71-72	2	13			65	XAYLAP	Vietnamese
18	HUYNH ĐỨC TÂM	RP3	73	1	9			63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	6	386	6	47	0	0	0		
2	P2	5	340	5	56	5	60	13		
3	RP3	7	482	13	98	4	65	9		
TOTAL		18	1.208	24	201	9	125	22		
WEIGHT KG			1.208		201		125			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

HÀ XUÂN TRƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: VANG-2	TO:RP3 - TD2	CREW: DUONG - XTRUONG - THANH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/4132	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN HUU LUONG	RP3	50	1	11			55	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM VAN SAC	RP3	53-54	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUANG HUY	RP3	67-68	2	13			50	XAYLAP	Vietnamese
4	MAI TRUNG DUONG	RP3	56	1	10			68	XAYLAP	Vietnamese
5	LUONG THE HIEN	RP3	61-62	2	11			87	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM TUAN KHANH	RP3	65-66	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
7	VU NGOC HIEU	RP3	51	1	10	1	12	67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC HUNG	RP3	55	1	14			72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN DE	RP3	48	1	10	1	13	52	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN PHUC HIEN	RP3	57-58	2	18			87	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THANH TRUONG	RP3	59	1	10	1	12	73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LINH	RP3	63	1	10	1	11	58	XAYLAP	Vietnamese
13	CAO MINH CUONG	RP3	75-76	2	16			90	XAYLAP	Vietnamese
14	CHU TIEN DUNG	RP3	77-78	2	12			91	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN TUAN ANH	RP3	69-70	2	16			67	XAYLAP	Vietnamese
16	VU QUOC VUONG	RP3	71-72	2	15	2	36	76	XAYLAP	Vietnamese
17	LA TUAN LINH	RP3	73-74	2	17			66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	17	1.197	27	227	6	84	12		
2	TD2	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		17	1.197	27	227	6	84	22		
WEIGHT KG			1.197		227		84			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

HÀ XUÂN TRƯỜNG